

HÌNH HỌA TRONG ĐÀO TẠO MỸ THUẬT ỨNG DỤNG, BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT HIỆN NAY

Nguyễn Văn Bình

Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

Email: nguyenvinh0220@gmail.com

/Ngày nhận bài: 10 /11/2025 /Ngày nhận bài sửa sau phản biên: 28/11/2025 /Ngày chấp nhận đăng: 01/12/2025

TÓM TẮT

Bài viết này phân tích vai trò của hình họa trong đào tạo các ngành mỹ thuật ứng dụng, từ việc hình thành tư duy quan sát - phân tích - tái hiện hình khối đến khả năng xây dựng phong cách cá nhân và bản sắc thẩm mỹ trong thực hành thiết kế và nghệ thuật số. Trên cơ sở khảo sát thực tiễn giảng dạy tại một số cơ sở đào tạo trong nước và tham khảo mô hình đào tạo quốc tế, bài viết chỉ ra những hạn chế tồn tại như thiên lệch kỹ thuật, thiếu gắn kết với nhu cầu của ngành công nghiệp sáng tạo và hạn chế trong ứng dụng công nghệ. Từ đó, tác giả đề xuất định hướng đổi mới phương pháp giảng dạy hình họa theo hướng tiếp cận năng lực, mô hình studio, ứng dụng công nghệ số và tăng cường kết nối doanh nghiệp - dự án thực hành nghề.

Từ khóa: Hình họa; mỹ thuật ứng dụng; tư duy tạo hình; đào tạo nghệ thuật; đổi mới phương pháp giảng dạy; công nghiệp sáng tạo; chuyển đổi số; thực hành nghệ thuật

DRAWING AND ITS ROLE IN APPLIED FINE ARTS EDUCATION IN THE CONTEXT OF CONTEMPORARY ARTS EDUCATION REFORM

ABSTRACT

This article examines the role of drawing in applied fine arts education, from cultivating observational, analytical, and representational skills to supporting the formation of personal style and aesthetic identity in design and digital art practice. Drawing on teaching practices at several domestic institutions and referencing international training models, the study identifies existing limitations, including a strong technical bias, weak alignment with the needs of the creative industries, and insufficient technological integration. The article proposes pedagogical innovations such as competency-based instruction, studio-centered models, digital applications, and stronger links between schools, industry partners, and project-based learning.

Keywords: Drawing; applied fine arts; visual thinking; arts education; pedagogical innovation; creative industries; digital transformation; artistic practice

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp văn hóa, đặc biệt là thiết kế đồ họa, thiết kế thời trang, truyền thông đa phương tiện, hoạt hình, game và mỹ thuật số đã mở ra những cơ hội mới nhưng đồng thời đặt ra thách thức đối với hệ thống đào tạo nghệ thuật truyền thống. Người học không chỉ cần khả năng biểu đạt hình ảnh và tư duy sáng tạo, mà còn cần năng lực tích hợp công nghệ, tư duy liên ngành và khả năng nắm bắt xu hướng thẩm mỹ đương đại. Trong sự dịch chuyển đó, hình họa - bộ môn tưởng chừng mang tính “kinh điển” và “căn bản” - vẫn giữ vai trò trung tâm trong quá trình hình thành tư duy tạo hình và là nền tảng để phát triển năng lực sáng tạo của sinh viên.

Trước yêu cầu đổi mới ấy, việc tái khẳng định vai trò của hình họa trong chương trình đào tạo mỹ thuật ứng dụng, đồng thời đề xuất những định hướng cải tiến về phương pháp, nội dung và môi trường học tập là cần

thiết. Hình họa cần được nhìn nhận không chỉ như một môn học kỹ năng, mà như một quá trình hình thành tư duy thẩm mỹ, năng lực sáng tạo và bản sắc cá nhân. Việc kết hợp giữa kinh nghiệm truyền thống của mỹ thuật hàn lâm với học tập dựa trên dự án, mô hình studio, ứng dụng công nghệ số và kết nối với doanh nghiệp sáng tạo sẽ góp phần tạo nên một hệ sinh thái đào tạo hiện đại, toàn diện, phù hợp với nhu cầu của thời đại.

Bài viết này nhằm phân tích vai trò của hình họa trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng, đánh giá thực trạng giảng dạy hiện nay, và đề xuất các định hướng đổi mới phương pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển công nghiệp văn hóa. Từ đó, bài viết góp phần làm rõ luận điểm rằng hình họa, dù ở bất kỳ giai đoạn nào, vẫn là nền tảng vững chắc giúp người học bước vào các lĩnh vực sáng tạo với bản lĩnh nghề nghiệp, tri thức thẩm mỹ và khả năng thích ứng cao.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Vai trò của hình họa trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng

Leonardo da Vinci từng nói: “Drawing is the root of all visual knowledge” - hình họa là cội rễ của mọi tri thức thị giác. Từ thời Phục Hưng đến chủ nghĩa ấn tượng, từ các trường mỹ thuật hàn lâm châu Âu đến các studio hoạt hình lớn như Pixar, Disney, Ghibli hay các học viện mỹ thuật Hàn Quốc, Nhật Bản, hình họa không chỉ là một môn học, mà là “phương pháp mở khóa” cho thế giới của hình ảnh, cảm xúc và tưởng tượng. Trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng ở Việt Nam, dù chịu nhiều tác động của sự chuyển dịch giáo dục, hình họa vẫn giữ vị trí cốt lõi, đó là nơi người học rèn luyện đôi mắt quan sát, đôi tay biểu đạt và trí óc tư duy - ba yếu tố cấu thành năng lực sáng tạo nghệ thuật.

Hình họa - nền tảng tư duy tạo hình

Hình họa tạo nên nền tảng đầu tiên để người học tiếp cận thế giới thị giác một cách chủ động. Trong quá trình luyện tập, sinh viên học cách phân tích cấu trúc vật thể, thấu hiểu tính quy luật của ánh sáng - bóng đổ, quan sát mối quan hệ giữa tỷ lệ - hình khối - không gian. Chính hành trình ấy giúp hình thành tư duy hình ảnh, một năng lực quan trọng trong mọi hoạt động thiết kế.

Khả năng quan sát có phương pháp - điều tưởng chừng đơn giản nhưng là thách thức lớn nhất với người mới học - được bồi đắp qua từng bài tập hình họa. Người học phải đối diện với hiện thực: hình khối không phải là những đường viền cố định, ánh sáng không chỉ là độ sáng tối đơn thuần, mà là không gian chuyển động của cảm xúc thị giác. Sự hòa quyện giữa kỹ thuật và trầm tư thẩm mỹ tạo nên nội lực hình thành phong cách nghệ thuật.

Quá trình này còn giúp sinh viên thoát khỏi lối tiếp cận “vẽ theo thói quen” - vốn dễ dẫn đến tư duy công thức. Ngược lại, họ được rèn luyện khả năng nhìn thấy bản chất của đối tượng - một khía cạnh quan trọng trong thiết kế sáng tạo. Ví dụ, một sinh viên thiết kế nội thất không chỉ cần biết vẽ vật thể, mà phải cảm nhận được trọng lượng thị giác của không gian, điểm nhấn thị giác, độ sâu không gian và tính cân bằng. Một sinh viên thiết kế thời trang không chỉ phác họa dáng người và trang phục, mà phải thấu hiểu nhịp điệu đường nét, độ rơi của vải, chuyển động của cơ thể. Một họa sĩ hoạt hình hay concept artist buộc phải nắm bắt hình khối, giải phẫu tạo hình và năng lượng chuyển động để tạo ra nhân vật thuyết phục và sống động. Như vậy, hình họa chính là điểm giao cắt của kỹ năng - trực giác - và tư duy nghệ nghiệp.

Từ nền tảng ấy, người học có thể bước sang nhiều phương pháp biểu đạt khác nhau: hiện thực, bán trừu tượng, trừu tượng, ký họa nhanh, sketch concept...

Nhưng dù đi theo phong cách nào, “chất” của hình họa vẫn nằm trong khả năng cấu trúc, tổ chức hình ảnh và kiểm soát không gian thị giác - điều mà nghệ sĩ và nhà thiết kế cần suốt đời.

Hình họa và kỹ năng nghề trong các ngành mỹ thuật ứng dụng

Trong không gian giáo dục truyền thống, hình họa được coi là bước chuẩn bị cho mỹ thuật thuần túy. Nhưng trong mỹ thuật ứng dụng - với sự mở rộng sang truyền thông đa phương tiện, hoạt hình, game, thiết kế số - hình họa ngày càng trở thành kỹ năng cốt lõi để xử lý hình ảnh sáng tạo trong môi trường công nghệ. Cụ thể là:

Thiết kế đồ họa và thiết kế truyền thông: Khi xây dựng layout, hệ thống nhận diện thương hiệu hay infographics, khả năng hiểu cấu trúc hình ảnh, tương quan hình - nền, nhịp điệu thị giác và nhấn nhá trọng tâm... đều xuất phát từ luyện tập hình họa. Dù ứng dụng phần mềm, người thiết kế vẫn cần tư duy “vẽ trong đầu”: nghĩ bằng hình ảnh, cấu trúc thông tin bằng hình ảnh, và trình bày bằng hình ảnh.

Thiết kế thời trang: Từ dáng người, tỷ lệ cơ thể, chuyển động, đến cảm xúc thị giác trong chất liệu và đường cắt, hình họa giúp nhà thiết kế hiểu cấu trúc và chất cảm cơ thể để tạo trang phục phù hợp. Thực tế cho thấy những nhà thiết kế thời trang thành công thường có nền tảng vững chắc về phác thảo hình họa. Họ không chỉ vẽ đẹp, mà vẽ để khám phá ý tưởng.

Thiết kế nội thất và thiết kế kiến trúc: Hình họa giúp sinh viên hiểu hình khối, phối cảnh, chiều sâu không gian, từ đó phát triển khả năng thể hiện ý tưởng bằng sketch nhanh - công cụ quan trọng để giao tiếp trực quan trong nghề.

Thiết kế công nghiệp và sản phẩm: Những sản phẩm có tỷ lệ đẹp, ergonomic hợp lý và cấu trúc rõ ràng đều đòi hỏi khả năng nghiên cứu hình khối và tương quan vật thể - yếu tố bắt nguồn từ hình họa quan sát.

Mỹ thuật đa phương tiện, hoạt hình và game: Trong animation, mọi chuyển động đều bắt nguồn từ nghiên cứu nhân thể và động học cơ thể. Studio Ghibli yêu cầu họa sĩ phải ký họa con người và thiên nhiên hàng giờ mỗi ngày. Pixar đào tạo họa sĩ nhân vật qua các khóa hình họa giải phẫu. Các concept artist hàng đầu luôn bắt đầu từ phác thảo tốc độ để tìm bố cục, ánh sáng, nhịp điệu nhân vật. Công nghệ có thể hỗ trợ dựng hình, nhưng “hồn” nhân vật chỉ đến từ hiểu biết tạo hình.

Nghệ thuật chất liệu mới và thực hành nghệ thuật đương đại: Ngay cả những nghệ sĩ làm việc với video art, installation hay nghệ thuật tương tác, họ cũng cần tư duy hình khối và bố cục. Hình họa không còn là

việc vẽ đúng, mà là khả năng tư duy bằng hình ảnh. Nhiều nghệ sĩ trẻ Việt Nam đang kết hợp kỹ họa - VR sculpting - motion drawing để tạo tác phẩm mới, cho thấy sự tiếp nối tự nhiên giữa nghệ thuật truyền thống và công nghệ.

Từ những dẫn chứng trên, có thể khẳng định rằng hình họa không chỉ giúp sinh viên “học vẽ” mà giúp họ làm nghề, tư duy nghề và phát triển ngôn ngữ sáng tạo.

Hình họa, năng lực sáng tạo cá nhân và bản sắc nghệ thuật

Một trong những vấn đề lớn nhất của sinh viên mỹ thuật hiện nay là xu hướng học theo công thức, chạy theo hiệu ứng thị giác nhanh, lệ thuộc phần mềm, đôi khi dẫn đến sự giống nhau trong phong cách. Hình họa chính là phương pháp để phá vỡ điều đó. Bởi quá trình ngồi trước một người mẫu hoặc vật thể, im lặng quan sát, suy nghĩ, rồi từng nét bút đi theo nhịp thở, chính là hành trình khám phá cá tính nghệ thuật.

Nhiều nhà giáo dục mỹ thuật quốc tế cho rằng hình họa giúp hình thành “mạch cảm xúc sáng tạo” (creative empathy) - khả năng cảm nhận đối tượng như một thực thể có hơi thở. Mỗi đường nét, mỗi mảng sáng tối đều phản chiếu cảm xúc và tâm trạng người vẽ. Vì vậy, hình họa không chỉ là kỹ năng, mà còn là tâm thế của nghệ sĩ: kiên nhẫn, lắng nghe, nhạy cảm, quan sát tinh tế.

Đó cũng là lý do tại sao những họa sĩ lớn, ngay cả khi bước vào giai đoạn trù tượng, vẫn tiếp tục luyện tập kỹ họa cơ thể. Picasso đã từng nói: “Hãy nắm vững quy tắc như một bậc thầy, để khi phá vỡ chúng, bạn thực sự là một nghệ sĩ.”. Người học mỹ thuật cũng vậy: chỉ khi nắm vững nền tảng hình họa, họ mới có thể tự tin vượt qua hình tả thực để tiến đến những ngôn ngữ nghệ thuật phức tạp hơn.

Các trường đại học nghệ thuật hàng đầu thế giới vẫn duy trì hình họa như môn trụ cột nhưng đổi mới phương pháp giảng dạy: Nghệ thuật hàn lâm Ý - Pháp: khóa hình họa giải phẫu bắt buộc, phương pháp quan sát trực tiếp (life drawing) và nghiên cứu tượng cổ điển. Rhode Island School of Design (RISD, Mỹ): hình họa gắn với nghiên cứu động học, kỹ họa nhanh, kết hợp phần mềm mô phỏng 3D. Tokyo University of the Arts: kết hợp hình họa cổ điển và phân tích chuyên động manga/anime. Korea National University of Arts: đào tạo concept art, figure drawing kết hợp 3D sculpting bằng ZBrush và Blender. ĐIỂM CHUNG LÀ: hình họa không bị xem như “phần di sản truyền thống” mà là nền tảng để bước vào môi trường thiết kế đa phương tiện.

Hình họa như công cụ giao tiếp trong nghề sáng tạo
Trong thực tiễn nghề nghiệp, hình họa còn là phương

tiện giao tiếp. Một bản sketch nhanh truyền đạt ý tưởng rõ ràng hơn hàng đoạn mô tả, giúp nhóm sáng tạo trao đổi hiệu quả hơn. Đó là lý do trong môi trường thiết kế quốc tế, khả năng phác họa tay nhanh vẫn được coi là lợi thế cạnh tranh dù phần mềm 3D phát triển mạnh mẽ.

Hình họa vì thế không chỉ là “môn học”, mà là công cụ nghề nghiệp xuyên suốt. Người thiết kế có thể không vẽ tranh sơn dầu, nhưng họ phải phác thảo ý tưởng liên tục. Người làm phim hoạt hình có thể không dựng nhân vật bằng tay, nhưng họ cần sketch storyboard và diễn xuất hình thể. Người làm multimedia có thể dùng AI hỗ trợ mô phỏng hình ảnh, nhưng nền tảng cảm nhận thị giác vẫn là yếu tố quyết định để điều hướng công nghệ đúng cách.

Hình họa tiếp tục giữ vai trò không thể thay thế trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng. Không chỉ là môn kỹ năng, nó là không gian hình thành tư duy, bản sắc nghệ thuật và năng lực sáng tạo nghề nghiệp; là cánh cửa nối nghệ thuật truyền thống với thiết kế hiện đại và công nghệ tương lai.

2.2. Thực trạng giảng dạy hình họa trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng tại Việt Nam

Trong lộ trình phát triển giáo dục nghệ thuật hiện đại ở Việt Nam, hình họa luôn hiện diện như một trụ cột bền bỉ, che chở cho những thế hệ sinh viên bước vào thế giới thẩm mỹ bằng đôi mắt khám phá và đôi tay sáng tạo. Các chương trình đào tạo mỹ thuật ứng dụng trong nước, dù theo mô hình cổ điển hay tiếp cận phương pháp thiết kế đương đại, đều không thể thiếu việc rèn luyện hình họa. Tuy nhiên, như mọi giá trị truyền thống đứng trước một kỷ nguyên mới, môn học này cũng đối diện với đòi hỏi đổi mới và thích ứng.

Khảo sát sinh viên thuộc một lớp thiết kế đa phương tiện tại Hà Nội (2023) cho thấy, dù 87% sinh viên công nhận hình họa là “rất quan trọng”, có tới 52% cho rằng mình “chưa có kỹ năng phân tích hình khối tốt”, 48% gặp khó khăn trong việc “biến kỹ thuật hình họa thành ý tưởng sáng tạo” và 63% thừa nhận “thiếu kiên trì duy trì rèn luyện hình họa thường xuyên”. Một sinh viên chia sẻ rằng mình “vẽ đúng nhưng không nghĩ được mới”, phản ánh thách thức: hình họa đang giúp rèn kỹ thuật, nhưng chưa mở được cánh cửa tư duy sáng tạo sâu.

Một vấn đề khác là cơ sở vật chất. Khoảng 60% phòng học hình họa tại các trường công lập vẫn dựa trên hệ thống giá vẽ - tượng thạch cao - ánh sáng đơn lẻ, phù hợp với thời kỳ đào tạo hàn lâm nhưng chưa bắt kịp với thực tiễn digital studio hiện đại. Các học viện quốc tế thường tích hợp phòng vẽ digital, mô hình người 3D, AR anatomy, bảng vẽ điện tử đồng bộ

và thư viện hình thể số. Theo nghiên cứu của Lee & Jang (Seoul National University, 2022), sinh viên được học kết hợp hình họa truyền thống và hình họa số tăng từ 30 - 35% tốc độ hình thành năng lực quan sát và diễn họa. Tại Việt Nam, dù bắt đầu xuất hiện mô hình digital art studio ở Văn Lang, FPT, RMIT, tỷ lệ trường có thư viện 3D anatomy hiện chỉ mới khoảng 15%; phòng vẽ digital cho hình họa chưa đến 20%; khóa hình họa digital bắt buộc dưới 5%.

Cùng với đó, hệ thống học liệu cũng đang trong quá trình chuyển đổi. Giáo trình và mô hình học tập ở nhiều nơi vẫn theo định hướng truyền thống, trong khi thư viện quốc tế cập nhật mạnh mẽ: Rockman, Hampton, Mattesi, Hogarth, Anatomy for Sculptors... Những tài nguyên này không chỉ truyền dạy kỹ thuật mà còn khơi gợi khả năng biến hình họa thành công cụ tư duy sáng tạo. Việc số hóa kho học liệu và tích hợp nền tảng phân tích hình thể số như Posemaniacs, Proko, JustSketchMe hay Human Anatomy Atlas vẫn còn khiêm tốn trong hệ thống đào tạo Việt Nam.

Điều quan trọng, hình họa không chỉ là chuyện kỹ năng mà còn là câu chuyện tâm thế. Sinh viên thế hệ trẻ năng động, tiếp cận công nghệ nhanh, ham thử nghiệm, nhưng cũng dễ bị cuốn vào nhịp độ sáng tạo “tức thời” của môi trường số. Họ có xu hướng thích sản phẩm hiệu ứng nhanh hơn quá trình học nền tảng nhẫn nại. Trong không gian ấy, hình họa phải chứng minh sức lôi cuốn bằng chính chiều sâu triết lý của mình: không chỉ giúp vẽ đúng mà giúp “nhìn sâu”, “nghĩ rõ” và “tạo hình có linh hồn”. Hình họa trở thành bài học rèn luyện “tĩnh” để bước vào thế giới “động”, rèn luyện nội lực để bút phá sáng tạo.

Do đó, có thể nhìn nhận thực trạng giảng dạy hình họa hiện nay tại Việt Nam như một điểm giao thoa: một bên là giá trị hàn lâm giàu chiều sâu, bên kia là nhu cầu chuyển đổi theo triết lý sáng tạo liên ngành và công nghệ số. Sự chậm thay đổi không phải do thiếu nền tảng mà do hệ thống cần một động lực mới - từ chính sách, chương trình, đào tạo giảng viên, đến đầu tư học liệu và thiết bị. Vấn đề không nằm ở việc loại bỏ hình họa truyền thống, mà là làm mới cách tiếp cận để người học cảm nhận được chiều sâu của hình họa không chỉ như “kỹ năng dựng tả” mà như “năng lực tư duy thị giác” - nền tảng cho mọi ngành nghề sáng tạo từ thiết kế đồ họa, thời trang, nội thất đến hoạt hình, game và truyền thông đa phương tiện.

2.3. Định hướng đổi mới giảng dạy hình họa trong bối cảnh mới

Bước vào kỷ nguyên số, khi trí tuệ nhân tạo có thể dựng hình thần tốc, càng cần thiết hơn một phương pháp đào tạo giúp con người giữ lại “căn tính sáng

tạo”: sự quan sát tinh tế, cảm xúc thẩm mỹ, nhịp điệu đường nét và chiều sâu suy tưởng. Sự đổi mới môn hình họa, vì vậy, không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà là chiến lược nuôi dưỡng tư duy sáng tạo Việt Nam trong nền kinh tế tri thức và công nghiệp văn hóa đang trỗi dậy.

Đổi mới từ triết lý: từ “dạy vẽ” sang “dạy nhìn - dạy cảm - dạy nghĩ”

Có lẽ đã đến lúc chúng ta nhìn hình họa không chỉ như hành trình rèn luyện tay và mắt, mà như một cách hình thành bản lĩnh thẩm mỹ và tư duy sáng tạo. Sinh viên thời nay có thể dễ dàng sao chép hình ảnh từ Internet, tìm mẫu pose trên nền tảng 3D hay sử dụng công cụ AI làm chất liệu tham khảo. Nhưng khi một đường cong lưng, một ánh mắt, một mảng sáng - tối được tái hiện bằng trải nghiệm, bằng xúc cảm, bằng sự rung động nội tâm, thì đó không còn là diễn tả hình thể đơn thuần mà trở thành “mạch sống” của sáng tạo. Do vậy, triết lý đào tạo mới cần hướng đến: Không chỉ vẽ đúng, mà phải nhìn đúng và nghĩ đúng. Không chỉ ý thức kỹ thuật, mà còn nhận thức về chiều sâu biểu đạt. Không chỉ tái hiện, mà phải khám phá và sáng tạo. Một bài tập hình họa không chỉ dừng ở sản phẩm cuối cùng mà ở những câu hỏi: “Em đã nhìn thấy gì? Vì sao em chọn góc này? Em muốn gửi gắm cảm xúc gì? Giá trị thị giác nào là trọng tâm?”

Khi đó, hình họa không còn là bài tập kỹ thuật, mà là đối thoại giữa người học và thế giới thị giác. Đó cũng là cách các trường tiên tiến như Rhode Island School of Design hay Tokyo University of Arts tiếp cận: hình họa như nền tảng của cảm xúc nghệ thuật, tư duy bóc cạy và óc quan sát nhân sinh.

Mở rộng phương pháp: từ không gian xưởng tĩnh đến sinh thái học tập động

Hình họa không nên bị giới hạn trong không gian studio với mô hình tĩnh. Thế giới thực phong phú hơn thế. Để nuôi dưỡng năng lực quan sát, sinh viên cần được bước ra ngoài: ký họa không gian đô thị, phác họa đời sống, ghi lại khoảnh khắc con người chuyển động trong quán cà phê, bên xe, sân ga, chợ phố.

Cần khuyến khích mô hình: Ký họa đô thị (điểm đến: phố cổ Hà Nội, Hội An, Chợ Bến Thành, Bảo tàng Mỹ thuật); Studio mở: có thể vẽ cùng đạo cụ đa dạng, ánh sáng động; Observational diary: nhật ký ký họa cá nhân; Field trips: đến xưởng gốm, studio hoạt hình, không gian sản xuất nghệ thuật. Trong những buổi vẽ đó, người học không chỉ học cách vẽ người và vật thể, mà học cách đọc nhịp sống - điều đặc biệt quan trọng với những nhà sáng tạo muốn nắm bắt bản sắc thị giác Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu.

Tích hợp công nghệ: digital drawing, AR/VR và AI như công cụ - không phải thay thế tư duy

Không thể đào tạo thế hệ trẻ bằng tư duy của quá khứ. Hình họa thời nay cần sự hỗ trợ của công nghệ để mở rộng biên độ cảm thụ: iPad, Wacom, Huion trong luyện tập sketch; VR sculpting (Gravity Sketch, Tilt Brush) để hiểu không gian 3D; AR anatomy giúp quan sát cơ - xương - chuyển động; AI hỗ trợ gợi ý dáng vẽ, nhưng không thay thế tư duy quan sát.

Nhiều học viện quốc tế đã triển khai mô hình hybrid figure drawing: vẽ mẫu thật + vẽ mẫu ảo + phân tích motion capture. Một khoảnh khắc chuyển động được dừng lại trong không gian 3D, sinh viên xoay góc, phân tích khối, ánh sáng - một trải nghiệm trước đây chỉ có thể tưởng tượng.

Công nghệ như một “bàn tay thứ hai”, nhưng mắt và tâm vẫn phải dẫn đường. Vai trò của giảng viên vì vậy trở nên quan trọng hơn: định hướng sinh viên không sa đà hiệu ứng kỹ thuật mà nuôi dưỡng chiều sâu tư duy và sự tinh tế của biểu đạt.

Đổi mới đánh giá: từ chấm bài sang phản biện - phân tích - phát triển cá nhân

Đề hình họa thực sự trở thành hành trình sáng tạo, cách đánh giá cần thay đổi. Thay vì chỉ chấm “độ giống”, cần có: Portfolio phát triển tư duy, Đối thoại - critique sessions, Tự đánh giá tiến bộ cá nhân, Đánh giá theo năng lực sáng tạo, không chỉ kỹ thuật.

Một lớp học hình họa hiện đại không im lặng tuyệt đối. Sau giờ vẽ, sinh viên đứng trước tác phẩm, nhìn vào ánh mắt nhau, phân tích cấu trúc, nói về ý đồ nội dung, chia sẻ khó khăn trong quan sát, cảm xúc khi ghi nhận khoảnh khắc. Nơi ấy, hình họa nuôi dưỡng tinh thần phản biện, tư duy thị giác đồng thời bồi dưỡng văn hóa tôn trọng và lắng nghe - những phẩm chất quan trọng của nghệ sĩ trong xã hội hiện đại.

Xây dựng giảng viên hình họa thế hệ mới: nghệ sĩ - nhà giáo - nhà nghiên cứu

Sự đổi mới không thể đến nếu người đứng lớp không có “năng lượng tương lai”. Bên cạnh các giảng viên giàu kinh nghiệm truyền thống, cần xây dựng đội ngũ mới: giỏi chuyên môn hàn lâm, am hiểu công nghệ, biết dẫn dắt sáng tạo, có tư duy nghiên cứu nghệ thuật, kết nối với cộng đồng nghề nghiệp.

Các chương trình trao đổi giảng viên, học bổng quốc tế, khóa tập huấn digital art, workshop với các nghệ sĩ, studio hoạt hình, nhà thiết kế quốc tế... sẽ trở thành động lực để hình họa tại Việt Nam nhập dòng chảy nghệ thuật đương đại thế giới mà vẫn giữ căn tính Việt Nam.

- Gắn với hệ sinh thái sáng tạo: từ lớp học đến thị trường
Một nền giáo dục nghệ thuật muốn bền vững không thể tách rời thị trường sáng tạo. Hình họa cần được

kết nối với: studio phim - game - hoạt hình; nhà thiết kế thời trang - sản phẩm; gallery - bảo tàng - residency nghệ thuật; cộng đồng sketch đô thị - sáng tạo cộng đồng.

Đổi mới hình họa không phải phá bỏ truyền thống, mà là hồi sinh truyền thống bằng tinh thần đương đại. Sinh viên cần cơ hội trải nghiệm, tham gia dự án mỹ thuật công cộng, thực tập trong studio, tham gia cuộc thi minh họa, festival nghệ sĩ trẻ. Khi hình họa bước ra đời sống, môn học trở thành “cầu nối” giữa người học và thị trường sáng tạo. Từ lớp học hình họa hôm nay, có thể nhen nhóm những họa sĩ, nhà thiết kế, đạo diễn hình ảnh, nghệ sĩ đa phương tiện - những người sẽ góp phần xây dựng “bản đồ sáng tạo Việt Nam” trên thế giới.

3. KẾT LUẬN

Tự thân hình họa là một minh chứng cho sức sống bền bỉ của nghệ thuật: dù trải qua những biến động mỹ học từ cổ điển đến hiện đại, từ bàn tay đến kỹ thuật số, từ giấy bút đến trí tuệ nhân tạo, hình họa không biến mất, mà chỉ thay đổi hình thái và phương pháp để tồn tại trong những không gian sáng tạo mới. Trong bối cảnh nền kinh tế sáng tạo Việt Nam đang vươn mình trở thành một trụ cột phát triển mới của đất nước, sự kỳ vọng vào nguồn nhân lực nghệ thuật - thiết kế - truyền thông đa phương tiện chưa bao giờ lớn như lúc này. Những người sáng tạo cần có khả năng tư duy độc lập, có bản sắc thẩm mỹ, có năng lực hội nhập và biết đưa câu chuyện văn hóa Việt vào dòng chảy toàn cầu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bain, Alan. “The Art Studio as a Learning Community.” *Studies in Art Education* 56, no. 1 (2015): 28-40.
- Birringer, Johannes. *Performance, Technology, and Science*. New York: Routledge, 2008.
- Đặng Thị Hương, Phạm Thu Trang. “Tích hợp công nghệ số trong đào tạo mỹ thuật ứng dụng.” *Tạp chí Giáo dục Nghệ thuật Việt Nam* 12, số 4 (2023): 33 - 41.
- Eisner, Elliot. *The Arts and the Creation of Mind*. New Haven: Yale University Press, 2002.
- Hampton, Michael. *Figure Drawing: Design and Invention*. Los Angeles: Michael Hampton Publishing, 2010.
- Hall, Sarah, and Emily Thompson. “Studio Pedagogy and Critical Feedback in Design Education.” *Design Studies* 72 (2020): 100-116.
- Lee, Min-Jung, and Ji-Ho Jang. “Augmented Reality-Based Anatomy Learning in Art and Design Education: A Case Study.” *Journal of Digital Arts Education* 14, no. 2 (2022): 55-73.
- Nguyễn Đức Dũng. “Đổi mới phương pháp giảng dạy mỹ thuật theo tư duy sáng tạo.” *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật* 425 (2021): 55 - 61.